

Bản án số: 75/2020/KDTM-ST
Ngày 08-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phục
2. Ông Đỗ Tiến Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2013/TLST-KDTM ngày 04 tháng 6 năm 2013 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2020/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X (nay là Ngân hàng X)

Địa chỉ trụ sở: đường A, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc D – sinh năm 1979 (Văn bản ủy quyền số 51/2019/GUQ-TT.XLN ngày 08/01/2019)

(Có mặt)

Bị đơn: Công ty S

Địa chỉ trụ sở : đường X, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn G – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Thành Đ – sinh năm 1977 (Giấy ủy quyền ngày 08/5/2014)

(Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Công ty Y.

Địa chỉ trụ sở: đường X, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn T – Chức vụ: Tổng giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc D – sinh năm 1979 (Văn bản uỷ quyền số 51A/2019/GUQ-TT.XLN ngày 08/01/2019)
2/Ông Phan Hữu T – sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: đường N, Phường A, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 9 năm 2012 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng X (nay là Ngân hàng X) do ông Nguyễn Quốc D là người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Ngày 19/5/2011 Ngân hàng X (sau đây gọi tắt là Ngân hàng X) và Công ty S (sau đây gọi tắt là Công ty S) có ký kết hợp đồng cung cấp hạn mức tín dụng số 011/05/11 với nội dung Ngân hàng X đồng ý cho Công ty S vay số tiền 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng, hạn vay 12 tháng (từ 19/5/2011 đến 19/5/2012), mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, lãi suất trong hạn 1,9%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất được tự động điều chỉnh từng thời kỳ theo qui định của Ngân hàng.

Để bảo đảm cho khoản vay của Công ty S, ông Phan Hữu T đã dùng tài sản của mình là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại đường C, phường A, quận Tân Bình (Chứng từ tài sản gồm : Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất vào sổ cấp số CH00923 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/05/2011; Tờ khai lệ phí trước bạ; Tờ khai nộp tiền sử dụng đất) thế chấp tại Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp tài sản số 011/HĐBL/KD.11 ngày 19/5/2011, số công chứng 021002, quyền số 5/TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 4 để bảo đảm khoản vay 8.000.000.000 đồng của Công ty S.

Thực hiện hợp đồng vay, Ngân hàng X đã giải ngân vào tài khoản cho Công ty S số tiền 8.000.000.000 đồng qua 04 giấy nhận nợ. Thời hạn hợp đồng đã hết nhưng Công ty S không thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân Hàng, tạm tính đến ngày 12/9/2012 Công ty S còn nợ Ngân hàng X số tiền nợ gốc 8.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 511.733.333 đồng, lãi quá hạn 2.895.600.000 đồng, lãi phạt 16.220.933 đồng, tổng cộng 11.423.554.267 đồng. Ngân hàng đã làm việc, nhắc nhở nhiều lần nhưng Công ty S không có thiện chí trả nợ nên ngân hàng khởi kiện.

Ngày 14/12/2015 Ngân hàng X bán khoản nợ vay của Công ty S cho Công ty Y (Hợp đồng mua bán nợ số 23366/2015/MBN.VAMC2-S).

Ngày 14/6/2019 Công ty Y bán lại khoản nợ vay của Công ty S cho Ngân hàng X (Hợp đồng mua bán nợ số 1462/2019/BN.VAMC1 – S)

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Hữu T đã nhiều lần liên hệ ngân hàng đề nghị nộp tiền trả nợ thay cho Công ty S và ngày 08/11/2018 Ngân hàng có thông báo số 980/2018/TB.XLN chấp nhận cho ông T nộp số tiền

10.580.000.000 đồng. Đến ngày 30/5/2019 ông Phan Hữu T đã hoàn tất việc nộp số tiền 10.580.000.000 đồng (bao gồm 8.000.000.000 đồng nợ gốc và 2.580.000.000 đồng nợ lãi) để được giải chấp tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số đường C, phường A, quận Tân Bình. Ngân hàng đã giải chấp tài sản đảm bảo và trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho ông T.

Nay Ngân hàng X yêu cầu Công ty S thanh toán tiền nợ lãi tính đến ngày 08/10/2019 là 25.765.907.158 đồng (bao gồm lãi trong hạn 14.428.837.500 đồng, tiền lãi quá hạn 6.287.218.750 đồng, lãi phạt 5.049.850.908 đồng).

Bị đơn Công ty S do ông Hồ Thành Đ là đại diện theo uỷ quyền trình bày: Công ty S xác nhận ngày 19/5/2011 Ngân hàng X và Công ty S có ký kết hợp đồng tín dụng số 011/05/11 với nội dung Ngân hàng X đồng ý cho Công ty S vay số tiền 8.000.000.000 (tám tỷ) đồng, hạn vay 12 tháng (từ 19/5/2011 đến 19/5/2012), mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, lãi suất trong hạn 1,9%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất được điều chỉnh từng thời kỳ theo qui định của Ngân hàng, tạm tính đến ngày 08/10/2019 là 25.765.907.158 đồng (bao gồm lãi trong hạn 14.428.837.500 đồng, tiền lãi quá hạn 6.287.218.750 đồng, lãi phạt 5.049.850.908 đồng), phía Công ty S không có khả năng trả đề nghị ông Phan Hữu T có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Y (viết tắt là VAMC) do ông Nguyễn Quốc D đại diện theo uỷ quyền trình bày: Căn cứ vào Hợp đồng mua bán nợ số 23366/2015/MBN.VAMC2-S ngày 14/12/2015 giữa Công ty Y và Ngân hàng X thì ngày 29/8/2016 Công ty Y có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu Công ty S thanh toán cho VAMC nợ tạm tính đến ngày 28/6/2016 là 21.262.000.000 đồng (nợ gốc 8.000.000.000 đồng, lãi 13.262.000.000); trường hợp Công ty S không trả được nợ đề nghị phát mãi tài sản đảm bảo để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Ngày 14/6/2019 Công ty Y có văn bản xin rút đơn yêu cầu độc lập.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Hữu T trình bày: Ông đã nộp số tiền 10.580.000.000 đồng để trả nợ gốc và một phần lãi cho Công ty S theo thông báo của ngân hàng để giải chấp tài sản đảm bảo là nhà và đất tại đường C, phường A, quận Tân Bình. Hiện tại ông đã thực hiện xong nghĩa vụ bảo lãnh và ngân hàng đã giải chấp tài sản đảm bảo, ông có đơn xin vắng mặt trong các buổi làm việc và xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay,

Ông Nguyễn Quốc D là người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là xin rút lại yêu cầu phát mãi đối với tài sản đảm bảo là nhà và đất tại số đường C, phường A, quận Tân Bình vì tài sản đã được giải chấp và không có yêu cầu gì đối với ông Phan Hữu T. Nguyên đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp về hợp đồng tín dụng, không yêu cầu giải quyết hợp đồng thế chấp.

Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán tiền lãi tính đến ngày 08/9/2020 là 23.777.831.637 đồng (lãi trong hạn 14.428.837.500 đồng, lãi quá hạn 6.287.218.750 đồng, lãi phạt 5.641.775.387 đồng), yêu cầu Bị đơn thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật. Ngoài số tiền trên, Bị đơn còn phải thanh toán cho Nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 09/9/2020 cho đến khi trả hết nợ.

Ngoài ra phía Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

Ông Hồ Thành Đ là người đại diện hợp pháp của Bị đơn trình bày: Bị đơn không đồng ý với yêu cầu của Nguyên đơn vì tình hình Công ty hiện tại gặp rất nhiều khó khăn, không có khả năng thanh toán đề nghị phía ông Phan Hữu T có trách nhiệm trợ nợ cho Ngân hàng theo quy định của hợp đồng thế chấp và Hợp đồng tín dụng. Việc ngân hàng và ông Phan Hữu T giải chấp tài sản đảm bảo mà không có ý kiến của Công ty S là đã vi phạm quy định của Hợp đồng thế chấp và Hợp đồng tín dụng.

Ông Nguyễn Quốc D là người đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Y trình bày: Xin rút đơn yêu cầu độc lập, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ, hoàn lại án phí theo quy định.

Ông Phan Hữu T có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn trả cho Nguyên đơn số tiền lãi tính đến ngày 08/9/2020 là 23.777.831.637 đồng trả một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Kiến nghị vi phạm của Ngân hàng X về việc giải chấp tài sản đảm bảo của ông Phan Hữu T mà không có ý kiến của Công ty S là vi phạm Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp, ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của Công ty S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với Bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- *Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình:* trong vụ án này, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ Hợp đồng mua bán nợ số 23366/2015/MBN.VAMC2-S ngày 14/12/2015 Toà án xác định Công ty Y là tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Nguyên đơn. Tuy nhiên tại phiên tòa đại diện Nguyên đơn cung cấp Hợp đồng mua bán nợ số 1462/2019/BN.VAMC1 – S ngày 14/6/2019 thì Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng Nguyên đơn là Ngân hàng X (nay là Ngân hàng X), Công ty Y không phải là tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn.

Ông Nguyễn Quốc D là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ngân hàng X đồng thời là đại diện theo ủy quyền của Công ty VAMC có mặt. Ông Hồ Thành Đ là là người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn Công ty S có mặt.

Đối với ông Phan Hữu T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật TTDS Toà án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Đối với ông Phan Thanh S, quá trình giải quyết vụ án Toà án triệu tập ông để làm việc, nhận thấy việc giải quyết vụ án không có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của ông Sơn và ông Sơn có văn bản đề nghị không triệu tập ông tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do đó Toà án không triệu tập ông tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét ý kiến trình bày của Nguyên đơn tại phiên tòa xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là nhà và đất tại đường C, phường A, quận Tân Bình vì đã được giải chấp. Nhận thấy việc Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Xét ý kiến trình bày của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Y xin rút yêu cầu độc lập, cụ thể không yêu cầu Công ty S thanh toán cho VAMC nợ tạm tính đến ngày 28/6/2016 là 21.262.000.000 đồng (nợ gốc 8.000.000.000 đồng, lãi 13.262.000.000); trường hợp Công ty S không trả được nợ đề nghị phát mãi tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nhận thấy việc Người liên quan xin rút yêu cầu độc lập là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

- Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán số tiền lãi tính đến ngày 08/9/2020 là 23.777.831.637 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Hợp đồng hợp đồng cung cấp hạn mức tín dụng số 011/05/11 ngày 19/5/2011, Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ ngày 19/5/2011 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty S số tiền 8.000.000.000 đồng thì giữa Nguyên đơn và Bị đơn đã xác lập hợp đồng tín dụng. Căn cứ Bảng chiết tính lãi vay do Ngân hàng cung cấp thì Bị đơn còn nợ Nguyên đơn số tiền tính đến ngày 08/9/2020 là 23.777.831.637 đồng (lãi trong hạn 14.428.837.500 đồng, lãi quá hạn là 6.287.218.750 đồng, lãi phạt 5.641.775.387 đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo điều 8 Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết do đó có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét ý kiến trình bày của đại diện Bị đơn: đề nghị ông Phan Hữu T có trách nhiệm trợ nợ cho Ngân hàng theo quy định của hợp đồng thế chấp và Hợp đồng tín dụng. Việc ngân hàng và ông Phan Hữu T giải chấp tài sản đảm bảo mà không có ý kiến của Công ty S là đã vi phạm quy định của Hợp đồng thế chấp và Hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy : Căn cứ Hợp đồng thế chấp số 011/HĐBL/KD.11 ngày 19/5/2011 làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án ông Phan Hữu T đã chủ động đề nghị ngân hàng trả nợ thay cho Công ty S và đã được ngân hàng đồng ý bằng thông báo số thông báo số 980/2018/TB.XLN ngày 08/11/2018 và từ ngày 06/12/2018 đến ngày 30/5/2019 ông Phan Hữu T đã hoàn tất việc nộp vào ngân hàng số tiền 10.580.000.000 đồng, ngân hàng đã giải chấp tài sản đảm bảo trả lại bản chính giấy tờ tài sản thế chấp cho ông Phan Hữu T. Quá trình giải quyết phía bị đơn không có yêu cầu phản tố cũng như không có yêu cầu gì đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phan Hữu T.

Tại phiên toà, đại diện nguyên đơn đã rút yêu cầu phát mãi đối với tài sản đảm bảo là nhà và đất tại đường C, phường A, quận Tân Bình vì tài sản này đã được giải chấp và không có yêu cầu gì khác đối với ông Phan Hữu T. Căn cứ Điều 327 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về chấm dứt thế chấp tài sản thì việc thế chấp tài sản đã được huỷ bỏ, nguyên đơn không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Do đó việc Bị đơn yêu cầu ông Phan Hữu T có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng căn cứ vào hợp đồng thế chấp là không có căn cứ xem xét giải quyết do vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán một lần cho Nguyên đơn số tiền nợ lãi còn thiếu tổng cộng là 23.777.831.637 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài số tiền trên, Bị đơn còn phải thanh toán cho Nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 09/9/2020 cho đến khi trả hết nợ.

- Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn đề nghị Bị đơn thanh toán một lần số tiền 23.777.831.637 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của Nguyên đơn, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Hoàn lại cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Y tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Chi phí tố tụng : Căn cứ Điều 157, 158 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đồng, Bị đơn có trách nhiệm hoàn lại chi phí này cho Nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều Điều 327, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của Công ty Y về việc yêu cầu Công ty S thanh toán cho VAMC nợ tạm tính đến ngày 28/6/2016 là 21.262.000.000 đồng (nợ gốc 8.000.000.000 đồng, lãi 13.262.000.000); trường hợp Công ty S không trả được nợ đề nghị phát mãi tài sản đảm bảo để thực hiện nghĩa vụ trả nợ do Công ty Y rút yêu cầu, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Ngân hàng X đối với yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo là nhà và đất tại đường C, phường A, quận Tân Bình do Nguyên đơn rút yêu cầu, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng X (nay là Ngân hàng X)

Buộc Bị đơn Công ty S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng X (nay là Ngân hàng X) số tiền nợ lãi theo hợp đồng cung cấp hạn mức tín dụng số 011/05/11 ngày 19/5/2011 là 23.777.831.637 (Hai mươi ba tỷ bảy trăm bảy mươi bảy triệu tám trăm ba mươi một ngàn sáu trăm ba mươi bảy) đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 09/9/2020 cho đến khi thi hành án xong, Công ty S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty S phải chịu 131.777.831 (Một trăm ba mươi một triệu bảy trăm bảy mươi bảy ngàn tám trăm ba mươi một) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng X (nay là Ngân hàng X) số tiền 59.712.000 (Năm mươi chín triệu bảy trăm mười hai ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 03734 ngày 16/10/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Công ty Y số tiền 64.631.000 (Sáu mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi một ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011246 ngày 19/9/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty S có trách nhiệm hoàn trả chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 6.000.000 (Sáu triệu) đồng cho Ngân hàng X.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án

được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm